

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Hữu Lũng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 209/TTr-SXD ngày 31/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Hữu Lũng với các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án: Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Hữu Lũng.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Mục tiêu đầu tư và quy mô đầu tư:

4.1. Mục tiêu: đầu tư xây dựng bổ sung nhà phụ trợ, nhà nội trú cho học sinh nội trú Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Hữu Lũng để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất, tạo môi trường học tập tốt nhất cho con em các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn trong huyện, nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy của nhà trường cũng như góp phần hoàn thiện các tiêu chí trở thành trường chuẩn quốc gia.

4.2. Quy mô đầu tư:

a. Xây mới 01 công trình nhà phụ trợ, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 227 m², diện tích sàn 268,6 m². Trong đó: bố trí 01 phòng học bộ môn dân tộc diện tích 51,4 m², 01 phòng học văn hoá có diện tích 51,4 m², 01 phòng kho có diện tích 51,4 m², hành lang có diện tích 50,5 m², diện tích tường, kết cấu và sê nô diện tích 63,9 m².

b. Xây mới 01 công trình nhà ở nội trú, cao 01 tầng, diện tích xây dựng 550 m², diện tích sàn 610,6 m². Trong đó: bố trí 09 phòng ở mỗi phòng có diện tích 34 m², 02 phòng quản sinh mỗi phòng có diện tích 34 m², khu hành lang phía trước diện tích 113,2 m², diện tích tường, kết cấu và sê nô diện tích 123,4 m².

5. Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng: Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hà Minh.

6. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất do Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Hữu Lũng đang quản lý và sử dụng tại thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án nhóm C, công trình dân dụng cấp III.

8. Danh mục quy chuẩn tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép -Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 6477:2016 Gạch bê tông.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114-1:2008 ISO 8995-1:2022 Ergonomi Chiếu sáng nơi làm việc - Phần 1: Trong nhà.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 8794:2011 Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 2622:1995 Phòng cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy - phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 23/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các Trường THCS&THPT, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

9. Nội dung, các giải pháp thiết kế

9.1 Vị trí công trình xây dựng trên tổng mặt bằng:

a) Trên khuôn viên đất của nhà trường, diện tích 15.940 m² đã có công trình hiện trạng trên mặt bằng (gồm: nhà hành chính 02 tầng diện tích xây dựng 320 m² tại vị trí phía bắc khu đất, nhà lớp học 3 tầng diện tích xây dựng 310 m² tại vị trí phía đông bắc khu đất, nhà đa năng 1 tầng diện tích xây dựng 532 m² nằm tại vị trí trung tâm khu đất, nhà bếp + nhà ăn 01 tầng diện tích 415 m² tại vị trí trung tâm khu đất, nhà nội trú 03 tầng có diện tích xây dựng 415 m² tại vị trí phía nam khu đất, nhà bảo vệ 1 tầng diện tích 19 m² tại vị trí phía tây bắc khu đất).

b) Đầu tư xây dựng mới các công trình, hạng mục công trình

- Công trình mới xây dựng nhà phụ trợ 01 tầng diện tích xây dựng 227 m² bố trí tại vị trí phía Đông Bắc khu đất mặt đứng chính hướng quay về hướng Tây Nam song song với nhà hành chính 2 tầng (đã có). Nhà ở nội trú xây mới 01 tầng diện tích xây dựng 550 m² bố trí tại phía đông nam khu đất có mặt chính quay về hướng Tây cạnh dài song song với nhà đa năng 1 tầng (đã có), cạnh ngắn song song với nhà bếp + ăn 1 tầng (đã có).

- Bản vẽ tổng mặt bằng (sau khi xây dựng bổ sung hạng mục 02 công trình nhà 01 tầng) thể hiện thông tin về quy hoạch chủ yếu đạt được: mật độ xây dựng 17,1%; hệ số sử dụng đất 0,31

9.2 Giải pháp thiết kế xây dựng:

a) Nhà phụ trợ 01 tầng:

- Công trình cao 01 tầng hình chữ nhật có kích thước (23,4x9,4)m; diện tích 219,96 m²; chiều cao nhà 6,75m; chiều cao mái 2,4 m, Bước gian rộng 7,8m; bước cột rộng 3,9m; nền lát gạch Ceramic 500x500mm; bậc tam cấp lát gạch đỏ có múi 300x400mm, trần sử dụng khung xương trần tôn dày 0,4mm; mái xây tường thu hồi cao 2,4m có giằng thu hồi dày 10cm kết hợp với hệ thống vì kèo làm bằng thép hộp 100x50x2mm, phía trên gác xà gồ thép hộp 80x40x1,4mm, mái lợp tôn sóng vuông dày 0,4mm.

- Móng, tường móng, tường nhà xây bằng gạch không nung kích thước 220x105x65mm, vữa xi măng mác 50; giằng móng, dầm mái và sê nô bê tông cốt thép mác 200; cốt thép $\Phi \leq 10$ dùng thép AI có Ra=2100(kg/cm²), cốt thép

$\Phi \geq 10$ dùng thép AII có $R_a=2700$ (kg/cm^2).

- Nguồn điện cấp cho nhà trường được lấy từ nguồn điện hạ thế 0,4KV tại trạm biến áp Vườn ươm cách công trình khoảng 600m được đi ngầm dưới đất dặt đến tủ điện tổng dặt tại nhà bảo vệ của trường, từ đó cấp đến các hạng mục của toàn trường. Điện cấp cho công trình được lấy từ tủ điện tổng dặt tại nhà bảo vệ của nhà trường cách công trình khoảng 45m; Dây điện từ nguồn hạ thế khu vực đến tủ điện tổng sử dụng cáp CU/XLPE/PVC (3x6+1x4mm); dây từ tủ điện tổng đến các tủ điện phòng sử dụng dây CU/PVC (2x4)mm; dây từ tủ điện phòng đến các ổ cắm sử dụng dây CU/PVC (2x2,5)mm và đến bóng đèn, quạt trần sử dụng dây CU/PVC (2x1,5)mm, chiếu sáng các phòng bằng đèn Led tuýp đôi 2x40W-1,2m. Khu hành lang sử dụng đèn Led hộp vuông 1x18W-230x230x40mm; làm mát và thông gió cho công trình sử dụng hệ thống quạt trần 1x100W.

- Nước mưa được thu gom bằng hệ thống sê nô mái, thoát xuống dưới bằng ống PVC $d=90\text{mm}$ sau đó được thoát theo địa hình tự nhiên.

b) Nhà ở nội trú 01 tầng:

- Công trình cao 01 tầng hình chữ nhật có kích thước (22,4x25,8)m; diện tích 577,92 m^2 , chiều cao nhà 6,75m; chiều cao mái 2,4 m, nền lát gạch Ceramic 500x500mm, nền các khu vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300m, tường khu vệ sinh ốp gạch men kính 300x450mm cao 2,4m; bậc tam cấp lát gạch đỏ có mũi 300x400mm, sàn mái không đổ bê tông, chỉ đổ bê tông sàn khu hành lang, trần sử dụng khung xương trần tôn dày 0,4mm; mái xây tường thu hồi cao 2,4m có giằng thu hồi dày 10cm, phía trên gác xà gỗ thép hộp 80x40x1,4mm, mái lợp tôn sóng vuông dày 0,4mm.

- Móng, tường móng, tường nhà xây bằng gạch không nung kích thước 220x105x65mm, vữa xi măng mác 50; giằng móng, dầm mái và sê nô bê tông cốt thép mác 200; Cốt thép $\Phi \leq 10$ dùng thép AI có $R_a=2100$ (kg/cm^2), cốt thép $\Phi \geq 10$ dùng thép AII có $R_a=2700$ (kg/cm^2).

- Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ tủ điện tổng dặt tại nhà bảo vệ của nhà trường cách công trình khoảng 65m. Tổng công suất của công trình xây mới sau khi xây dựng xong là 51700W, điện từ nguồn hạ thế khu vực đến tủ điện tổng sử dụng cáp CU/XLPE/PVC (3x25+1x16mm); dây từ tủ điện tổng đến các tủ điện phòng sử dụng dây CU/PVC (2x4)mm; dây từ tủ điện phòng đến các ổ cắm sử dụng dây CU/PVC (2x2,5)mm và đến bóng đèn, quạt sử dụng dây CU/PVC (2x1,5)mm, chiếu sáng cho các phòng bằng đèn Led ốp trần D90 1x18W, khu hành lang sử dụng đèn Led hộp vuông 1x18W-230x230x40mm; làm mát và thông gió cho công trình sử dụng hệ thống quạt treo tường 1x60W; khu vệ sinh và khu phơi giặt sử dụng đèn Led ốp trần 1 D90 1x18W.

- Cấp nước cho công trình lấy từ nguồn nước hiện trạng cấp đến bể chứa nước đã có, sử dụng máy bơm ($Q=75-105\text{l}/\text{phút}$, $H=21-35\text{m}$) cấp lên 2 téc nước dặt trên sàn mái (mỗi téc có dung tích 3 m^3). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính $d=50\text{mm}$, $d=25\text{mm}$.

- Thoát nước thải sinh hoạt: nước từ xí, tiêu được dẫn vào bể tự hoại bằng ống PVC d=110mm sau đó thoát ra bể thấm; nước mặt và các chậu rửa được thoát trực tiếp vào bể thấm bằng ống PVC d=90mm.

- Thoát nước mưa: nước mưa được thu gom bằng hệ thống sê nô mái, thoát xuống dưới bằng ống PVC d=90mm sau đó được thoát theo địa hình tự nhiên.

10. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: 4.560.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.713.848.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	130.349.000 đồng;
- Chi phí tư vấn:	601.643.000 đồng;
- Chi phí khác:	94.921.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	19.239.000 đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024 - 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền